

Hạn chế tình trạng nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam

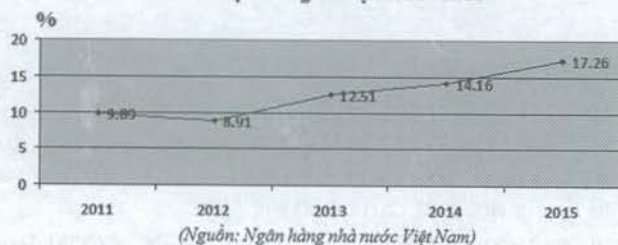
Nguyễn Hữu Hiệp
 Trường Đại học Hà Tĩnh
 Vũ Thị Phương Thảo
 Trường Đại học Thủy lợi

Tóm tắt: Một trong những nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong giai đoạn 2011 — 2015 đối với hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTM) là ngăn ngừa và xử lý nợ xấu. Với việc sử dụng kết hợp nhiều giải pháp khác nhau, hoạt động xử lý nợ xấu đã đạt nhiều thành công, tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại cần được giải quyết ở giai đoạn tiếp. Tác giả sử dụng các tài liệu, thông tin thu thập để phân tích, đánh giá thực trạng nợ xấu, xử lý nợ xấu trong hệ thống NHTM giai đoạn này, chỉ ra những thành công, hạn chế đồng thời gợi ý một số khuyến nghị để hạn chế nợ xấu trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Nợ xấu, hệ thống tài chính, ngân hàng thương mại

1. Tăng trưởng tín dụng giai đoạn 2011 – 2015

Biểu đồ 1: Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống NHTM Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015

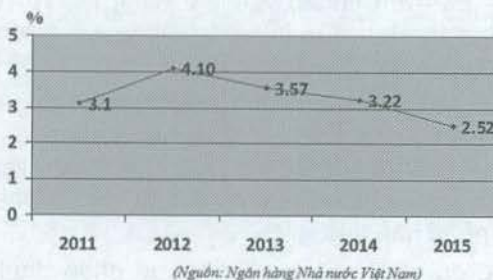


Nếu như trong năm 2011, NHNN phải nhanh chóng áp dụng các chính sách chặt chẽ để kiềm chế tốc độ tăng trưởng tín dụng ở mức cao trên 30% xuống còn trên 14% để hỗ trợ công tác kiểm soát lạm phát, thì ngay trong năm 2012 khi tăng trưởng tín dụng có dấu hiệu "ngưng trệ" ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế, NHNN đã nhanh chóng thay đổi mục tiêu điều hành theo hướng tăng trưởng tín dụng nhưng thận trọng. Nhờ đó, tăng trưởng tín dụng đã có sự phục hồi qua các năm, cụ thể: năm 2013 là 12,51%; năm 2014 là 14,16%; năm 2015 tăng 17,26%. Ngoài ra, cơ cấu tín dụng có sự chuyển hướng tích cực sang các lĩnh vực ưu tiên theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, tốc độ tăng trưởng tín dụng trong các lĩnh vực ưu tiên trong giai đoạn 2012—2015 nhìn chung cao hơn so với tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành, như: nông nghiệp nông thôn có tốc độ tăng trưởng bình quân tín dụng giai đoạn 2011—2014 đạt 15%/năm; Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tăng trên 20%/năm; Công nghiệp ưu tiên phát triển tốc độ, tăng xấp xỉ 12%. Sự chuyển hướng tích cực của cơ cấu tín dụng như vậy đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

2. Thực trạng xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2011 – 2015

Thực tế trong những năm qua, nợ xấu ngân hàng tồn tại gây ra không ít khó khăn cho hoạt động ngân hàng nói riêng và đe dọa sự ổn định của nền kinh tế nói chung.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ tín dụng của hệ thống NHTM Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015



Năm 2011, nợ xấu bắt đầu gia tăng về giá trị lên 85.000 tỉ đồng, chiếm 3,1% tổng dư nợ. Đây là năm tỷ lệ nợ xấu có tốc độ tăng mạnh trong nhiều năm, tăng tới 61%. Đây cũng là lần đầu tiên NHNN chủ động công bố tỷ lệ nợ xấu trong các ngân hàng. Hậu quả này xuất phát từ Chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, có phần thắt chặt cũng như tình trạng nợ xấu từ nhiều năm trước tích tụ kết hợp với tình trạng các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ nhiều. Nợ xấu năm nay khiến các NHTM phải tăng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng, khiến khả năng thanh khoản của hệ thống NHTM giảm và kết quả hoạt động kinh doanh chứng lại dẫn đến rủi ro đổ vỡ hệ thống, đồng thời cũng tác động lớn đến toàn bộ nền kinh tế. Con số nợ xấu tới cuối năm 2012 tăng lên 4,1% và là năm có tỷ lệ nợ xấu cao nhất từ năm 2011 đến năm 2015. Năm 2013, mặc dù có những thời điểm nợ xấu tăng mạnh tới 23,73%

so với năm 2012 đe dọa an ninh hệ thống ngân hàng và ổn định tài chính quốc gia nhưng đến cuối năm tỷ lệ nợ xấu đã có dấu hiệu giảm dần trước những nỗ lực của Chính phủ, NHNN, NHTM và các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Cùng với những thành công trong hoạt động điều hành và thực thi chính sách tiền tệ của NHNN, năm 2014 và năm 2015 tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh về mức 2,52%.

Để giải quyết tình trạng nợ xấu tăng cao, có nguy cơ đe dọa đến ổn định của hệ thống NHTM, có nhiều biện pháp được đưa ra, tiêu biểu ở một số biện pháp sau:

- Ban hành chính sách phù hợp, kịp thời: Trong giai đoạn 2011 — 2012, hệ thống NHTM Việt Nam thực hiện quản lý, theo dõi nợ xấu theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/04/2007 sửa đổi, bổ sung Quyết định 493. Trước tình trạng tỷ lệ nợ xấu tăng cao vào năm 2012, cùng với việc sử dụng đồng bộ các giải pháp để xử lý, khắc phục tình trạng này, NHNN đã ban hành Thông tư 02/2013/TT-NHNN thay thế Quyết định 493 về phân loại nợ, trích lập dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng và Quyết định 18 sửa đổi, bổ sung Quyết định 493. Ngày 18/3/2014, NHNN đã ban hành Thông tư số 09/2014/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN, cho phép các tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục được thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ kể từ ngày 20/3/2014 đến hết ngày 1/4/2015 nhưng mỗi khoản nợ chỉ được cơ cấu lại một lần. Trên cơ sở hướng dẫn của NHNN, các TCTD tiếp tục tích cực chủ động xử lý nợ xấu, trong 7 tháng đầu năm 2014, các TCTD đã xử lý được hơn 40,8 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Số liệu tới 31/12/2015 của NHNN, tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế đạt trên 4,655 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 17,26% so với cuối năm 2014 và tỷ lệ nợ xấu giảm rõ rệt so với các năm trước.

- Thành lập Công ty Quản lý tài sản (VAMC): Đứng trước tình trạng nợ xấu tăng cao nhất là vào năm 2012, VAMC được thành lập và hoạt động theo Nghị định 53/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 843/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1459/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. VAMC là công cụ đặc biệt của Nhà nước nhằm góp phần xử lý nhanh nợ xấu, lành mạnh hóa tài chính, giảm thiểu rủi ro cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý nền kinh tế. Chính thức mua nợ xấu từ tháng 10/2013 đến 31/12/2015 VAMC đã mua được 236.603 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng. Đối với các TCTD, VAMC đã góp phần đưa nợ xấu ra khỏi bảng cân đối kế toán của TCTD, kéo dài thời gian trích lập dự phòng rủi ro từ 5 đến 10 năm, giảm áp lực về tài chính cho TCTD, nhất là các TCTD có thể sử dụng trái phiếu đặc biệt để vay tái cấp vốn của NHNN để tạo nguồn kinh doanh. Từ năm 2013 đến 31/12/2015, VAMC đã phối hợp với các TCTD thu hồi được 22.783 tỷ đồng, đã thanh toán trái phiếu đặc

biệt cho các TCTD 11.738 tỷ đồng. Ngoài ra, NHNN đã chính thức quy định việc VAMC mua lại nợ xấu theo giá thị trường bằng phát hành trái phiếu trực tiếp cho tổ chức tín dụng bán nợ xấu, bên cạnh trái phiếu đặc biệt với cơ chế đã có. Thực tế cho thấy, tỷ lệ nợ xấu giảm dần của các TCTD có mối quan hệ chặt chẽ với việc mua nợ xấu của VAMC trong giai đoạn 6 tháng cuối năm 2014 và năm 2015. Đây thực sự là những con số đáng khích lệ trước nỗ lực giảm tỷ lệ nợ xấu và tổng nợ xấu của NHNN và các TCTD.

Thực hiện Đề án tái cơ cấu các TCTD: Chính phủ đã ban hành Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015”. Đến hết năm 2012, NHNN chỉ tập trung củng cố thanh khoản hệ thống ngân hàng, lành mạnh hóa hoạt động tài chính, tái cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị hệ thống ngân hàng... để tiến đến xử lý nợ xấu toàn diện. Trong năm 2013, Chính phủ và NHNN phải tất bật thông qua nhiều giải pháp, sáng kiến nhằm xử lý triệt để nợ xấu trong hệ thống ngân hàng. Năm 2015 là năm cuối cùng của giai đoạn 2011-2015 thực hiện Đề án cơ cấu lại các TCTD và năm bản lề thực hiện Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD. Để tiếp tục triển khai quyết liệt xử lý nợ xấu, Chính phủ đã ban hành Đề án “Xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD” kèm theo Quyết định 843 và phần đầu đưa tỷ lệ nợ xấu về dưới 3% đến cuối năm 2015 như đã nêu tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. Bên cạnh đó, NHNN cũng ban hành Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 27/01/2015 về việc tăng cường xử lý nợ xấu của TCTD. Với Chỉ thị này, NHNN yêu cầu: VAMC phải có kế hoạch mua 70.000 - 100.000 tỷ đồng nợ xấu trong năm 2015; các TCTD phải xử lý được tối thiểu 60% số nợ xấu cần xử lý trong năm 2015; thực hiện bán nợ cho VAMC phải đạt tối thiểu 75% trong 6 tháng đầu năm; và các TCTD phải tập trung nguồn lực xử lý nợ xấu.

3. Hạn chế trong hoạt động xử lý nợ xấu

Quá trình xử lý nợ xấu trong giai đoạn 2011 — 2015 đã đạt được nhiều thành công đáng ghi nhận, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế ảnh hưởng đến kết quả công tác này, cụ thể:

Một là, cơ chế xử lý tài sản đảm bảo chưa hiệu quả. Hiện nay khi các doanh nghiệp mất khả năng thanh toán, ngân hàng được phép bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tuy nhiên, trên thực tế, các bên thường trì hoãn việc chuyển giao tài sản đảm bảo, có những ngân hàng có tới 70% số khoản vay thế chấp bằng bất động sản, xong xử lý rất khó khăn. Đối với VAMC, công ty này được phép tổ chức bán đấu giá đối với tài sản đảm bảo các khoản nợ xấu không có thỏa thuận với TCTD và chủ nợ trị giá dưới 10 tỷ đồng và tài sản bảo đảm không thuê được tổ chức đấu giá chuyên nghiệp thực hiện. Tuy nhiên, do chưa có quy định về tiêu chí, cách thức lựa

chọn nơi tổ chức đấu giá tài sản nên mỗi nơi thực hiện khác nhau; Chưa có quy định rõ ràng về cách thức UBND và cơ quan công an thực thi vai trò hỗ trợ cho bên xử lý tài sản thực hiện quyền thu giữ tài sản bảo đảm như thế nào, do vậy, việc thi hành Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm chưa thực sự phát huy hết hiệu quả như mong muốn, khiến cho công tác thu hồi nợ gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, quy trình giải quyết tài sản đảm bảo hiện nay có liên quan đến rất nhiều đối tác, gây khó khăn cho việc giải quyết dứt điểm khoản nợ xấu.

Hai là, chưa có một cơ chế đầu ra rõ ràng cho việc mua bán các khoản nợ. Nếu các khoản nợ được mua bán công khai, được đem ra giải quyết thông qua việc đấu giá và mua bán với giá trị thực sự của nó thì khả năng giải quyết định khoản nợ xấu này sẽ cao. Hiện VAMC đã thực hiện mua các khoản nợ xấu này theo giá thị trường, tuy nhiên đầu ra cho các khoản nợ xấu này từ VAMC ra thị trường lại cần phải có một cơ chế rõ ràng và chi tiết hơn để các khoản nợ không nghen tại VAMC. Quy trình hoạt động tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 của NHNN quy định VAMC phải mua nợ, sau đó mới tái cơ cấu lại các khoản nợ. Trong mô hình này, giai đoạn bán nợ xấu đã mua của VAMC là rất quan trọng, bởi nếu mua nợ xấu là hoạt động “đầu vào” thì bán nợ xấu đã mua là hoạt động “đầu ra”. Tuy nhiên, quy trình này hiện nay ở Việt Nam còn đang gặp vướng mắc do thị trường mua bán nợ trong nước còn chưa phát triển và thiếu tính cạnh tranh. Ngoài VAMC, đang có hơn 20 Công ty quản lý tài sản (AMC) của các NHTM và Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) thuộc Bộ Tài chính. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các AMC của các NHTM hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Hoạt động mua bán nợ được thực hiện chủ yếu dưới 2 hình thức: Mua bán nợ theo thoả thuận và mua bán nợ theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ ba, VAMC bị giới hạn về quyền đối với các khoản nợ xấu đã mua. Do quy định đặc thù trong hoạt động của VAMC, cho đến nay 100% số nợ xấu mà VAMC đã mua được thực hiện thông qua hình thức phát hành trái phiếu đặc biệt. Mặc dù hình thức này có ưu điểm là giúp giảm nhanh nợ xấu toàn hệ thống ngân hàng mà không sử dụng tới ngân sách nhà nước, tuy nhiên việc mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt lại có một hạn chế rất lớn là không trao cho VAMC quyền tự định đoạt đối với nợ xấu đã mua. VAMC không thể chủ động tiến hành các biện pháp xử lý nợ xấu như miễn giảm lãi, tái cơ cấu khoản nợ hay bán tài sản đảm bảo nếu không được sự đồng ý của TCTD. Do vậy, trên danh nghĩa, TCTD vẫn có quyền quyết định đối với các khoản nợ xấu đã bán và vẫn phải chịu rủi ro hoàn toàn đối với các khoản nợ này. Thực tế đã cho thấy, trong nhiều trường hợp, nếu TCTD phối hợp chặt chẽ và thống nhất với VAMC thì công ty thể hiện khá hiệu quả

vai trò của mình. Ngược lại, nếu TCTD không hợp tác thì VAMC không thể thực hiện được việc xử lý nợ.

4. Định hướng xử lý nợ xấu trong thời gian tới

Nhằm phát huy những thành công, khắc phục hạn chế khó khăn trong giai đoạn trước, để thực hiện tốt công tác xử lý nợ xấu ở giai đoạn tiếp theo, có thể sử dụng một số giải pháp sau:

Trước hết, Chính phủ và các cơ quan chức năng cần xây dựng một khuôn khổ pháp lý, chính sách chi tiết, cụ thể về việc xử lý tài sản đảm bảo. Cần thay đổi các quy định pháp luật liên quan đến việc phát mãi tài sản, mua bán tài sản thế chấp hoặc công trình, dự án liên quan đến các khoản nợ xấu.

Bên cạnh đó, Chính phủ và các cơ quan chức năng cần trao thêm những quyền đặc biệt cho VAMC để công ty này có thể thực hiện việc xử lý nợ xấu tại các NHTM theo nguyên tắc tự chủ và tự quyết định, đặc biệt là việc xử lý đầu ra của các khoản nợ xấu VAMC đã mua. Bởi, mặc dù trên giấy tờ tất cả phần nợ bán cho VAMC thì tất cả tài sản đảm bảo được chuyển nhượng cho VAMC, nhưng khi ra tòa, VAMC không thể khởi kiện khách hàng. Do vậy, phải có cơ chế cho VAMC tự chủ trong việc xử lý các khoản nợ đã mua.

Không chỉ vậy, NHNN cần tiếp tục tăng cường thanh tra giám sát đảm bảo an toàn hệ thống các TCTD, đảm bảo rằng các tổ chức này thực hiện đúng quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Các NHTM và TCTD cần thực hiện nghiêm chỉnh việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nợ xấu theo quy định của pháp luật. Các TCTD và NHTM cần thực hiện việc bổ sung vốn dự phòng thông qua trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại đồng thời hỗ trợ công tác bán nợ xấu cho VAMC./.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Phong - Nguyễn Trần Minh Trí, (2015), Tái cơ cấu và kiểm soát nợ xấu các NHTM và TCTD: Một số kết quả nổi bật, vấn đề đặt ra và triển vọng, Kỷ yếu hội thảo “Phát triển kinh tế - xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Phạm Quang Trung - Nguyễn Thị Diệu Chi, (2015), Xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng của Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo “Phát triển kinh tế - xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
3. Vũ Thị Hải Yến - Nguyễn Thế Phong, (2015), VAMC và vấn đề xử lý nợ xấu tại Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo “Phát triển kinh tế - xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
4. Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Dự nợ tín dụng đối với nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng.